

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2022/DS-ST

Ngày: 15/8/2022

V/v “*Tranh chấp hụi*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Ánh Tuyết.

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thái Thành Nam.

2. Ông Võ Văn Bảy.

- Thư ký phiên tòa: ông Bùi Lê Lộc - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 15 tháng 8 N 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 107/2022/TLST-DS ngày 09 tháng 5 N 2022, về việc: “*Tranh chấp hụi*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2022/QĐXXST- DS ngày 29 tháng 6 N 2022, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1969.

Địa chỉ: ấp P, xã K, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

* Bị đơn: ông Mai Văn L, sinh năm 1964 và bà Trần Thị Bé N, sinh năm 1966;

Địa chỉ: ấp H, xã K, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

Ông T có mặt, ông L và bà N vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện và lời trình bày của nguyên đơn ông Nguyễn Thanh T xác định:

Vào N 2020, vợ chồng ông Mai Văn L và bà Trần Thị Bé N tổ chức 02 dây hụi tháng, ông T có tham gia hụi với tên trong giấy hụi là T, cụ thể như sau:

- Dây hụi 2.000.000 đồng mỗi tháng khui một lần, khởi khui ngày 20/5/2020 gồm 24 hụi viên, ông T tham gia 01 phần đã góp hụi được 15 tháng thì bà N và ông L không khui hụi nữa; hụi có lãi và tiền huê hồng cho chủ hụi là 1.000.000 đồng. Nếu tính có lãi thì dây hụi này ông T được số tiền 30.000.000 đồng.

- Dây hụi 2.000.000 đồng mỗi tháng khui một lần, khởi khui ngày 25/10/2020 gồm 20 hụi viên, ông T tham gia 02 phần đã góp hụi được 10 tháng thì bà N và ông L không khui hụi nữa; nếu tính có lãi thì dây hụi này ông T được số tiền 40.000.000 đồng.

Ông T tham gia hụi đã góp hụi đầy đủ nhưng chủ hụi ngưng không khui hụi nữa mà không trả tiền hụi lại cho ông đã gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông rất nhiều. Ông Nguyễn Thanh T yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà Trần Thị Bé N và ông Mai Văn L phải thanh toán tiền hụi là 70.000.000 đồng.

* Bị đơn:

- Bà Trần Thị Bé N không có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Thanh T.

- Ông Mai Văn L không có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Thanh T.

* Tại phiên tòa:

- Ông Nguyễn Thanh T trình bày: ông rút lại số tiền 20.000.000 đồng trong số tiền 70.000.000 đồng theo đơn khởi kiện là do tính tiền huê hồng cho chủ hội hội và bớt tiền lãi hội, ông T yêu cầu ông L và bà N trả số tiền còn lại 50.000.000 đồng trong 03 phần hội ông tham gia.

- Bà Trần Thị Bé N và ông Mai Văn L vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Bà Trần Thị Bé N và ông Mai Văn L là bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà N và ông L

[2]. Tại phiên tòa ông Nguyễn Thanh T là nguyên đơn xin rút lại 01 phần yêu cầu khởi kiện với số tiền 20.000.000 đồng là trên cơ sở tự nguyện nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử 01 phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 244 khoản của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Xét yêu cầu còn lại của nguyên đơn:

Hội đồng xét xử thấy rằng:

Ông Nguyễn Thanh T đã giao nộp chứng cứ chứng minh ông có tham gia hội, gồm:

- 01 giấy hội 2.000.000 đồng/tháng, ghi ngày 20/5/2020, gồm 24 hội viên có tên “T” đứng thứ tự số 1 trong danh sách hội viên.

- 01 giấy hội 2.000.000 đồng/tháng, ghi ngày 25/10/2020, gồm 26 hội viên có tên “T(2p)” đứng thứ tự số 12 trong danh sách hội viên.

- 10 hóa đơn bán lẻ thể hiện số tiền ông T đóng hội cho bà N, ông L trong dây hội ông T tham gia 02 phần.

- 15 hóa đơn bán lẻ thể hiện số tiền ông T đóng hội cho bà N, ông L trong dây hội ông T tham gia 01 phần..

[4]. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án cho bà Trần Thị bé N và ông Mai văn L nhưng ông, bà không có ý kiến phản đối, không gọi tài liệu, chứng cứ gì xác định đã thanh toán hội cho ông Nguyễn Thanh T nên Hội đồng xét xử căn cứ vào tài liệu, chứng cứ của ông T đã cung cấp xác định:

- Ông Nguyễn Thanh T có tham gia 02 dây hội 2.000.000 đồng khai theo tháng do bà N và ông L làm chủ hội, ông T đã góp hội sống đầy đủ nhưng bà N và ông L không tiếp tục khai hội và không trả tiền hội lại cho ông T theo thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ của chủ hội nên ông T khởi kiện yêu cầu bà N và

ông L là chủ hội phải thanh toán cho ông tiền đã góp hội là có căn cứ, phù hợp theo quy định tại điều 471 của Bộ luật Dân sự.

- Ông Nguyễn Thanh T là hội viên không có lỗi dẫn đến việc ngừng khai hội; bà Bé N và ông L là chủ hội giữ vai trò trung gian nhận tiền của hội viên trong đó có tiền hội sống ông T đã góp để giao lại cho hội viên đã hót theo từng kỳ khai hội và được hưởng huê hồng mà không phải chịu khoản lãi nào, các hội viên đã hót hội chấp nhận chịu tiền lãi đã bỏ thăm khi hót hội, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ góp hội chết, nên ông T yêu cầu bà N, ông L là chủ hội phải có nghĩa vụ trả tiền lãi mà bà N và ông L đã nhận của các hội viên đã góp sau khi hót hội là có căn cứ, phù hợp lẽ công bằng nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Lẽ ra bà N và ông L phải có nghĩa vụ thanh toán nợ hội bao gồm tiền lãi cho ông T số tiền là 70.000.000 đồng nhưng ông T tự nguyện trừ lại số tiền 20.000.000 đồng bao gồm huê hồng cho chủ hội và giảm một phần tiền lãi là có lợi cho bị đơn nên được ghi nhận; Hội đồng xét xử cần buộc ông L, bà N phải có trách nhiệm thanh toán tiền hội cho ông T số tiền 50.000.000 đồng theo yêu cầu của ông T là phù hợp.

[5]. Về án phí: yêu cầu còn lại của nguyên đơn được chấp nhận nên bà N và ông L là bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên tổng số tiền phải trả cho nguyên đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* **Căn cứ vào:** điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 471 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:**

1/- Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả trả số tiền 20.000.000 đồng.

2/- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện còn lại của nguyên đơn Nguyễn Thanh T.

Buộc bà Trần Thị Bé N và ông Mai Văn L phải có phải nghĩa vụ thanh toán cho ông Nguyễn Thanh T số tiền 50.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự N 2015.

2. Về án phí:

Bà N và ông L phải chịu 2.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho ông Nguyễn Thanh T số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.750.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy theo biên lai thu số 0002493 ngày 19/4/2022.

3. Quyền kháng cáo:

Ông Nguyễn Thanh T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Bà Trần Thị Bé N và ông Mai Văn L quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án này để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự được quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- Chi cục THADS thị xã Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hồ Thị Ánh Tuyết